Câu 10:
Tính tổng : 1 + 4 + 7 + 10 + 13 + … (tổng có 40 số hạng)
Trả lời: Tổng đó bằng .

VÒNG 15 LẦN THI THỨ 2

Hãy điền số thích hợp vào chỗ .... nhé !
Câu 1:
362 x 35 + 65 x 362 =
Câu 2:
Tìm y biết : (y – 2013) : 5 = 830
Trả lời:
Giá trị của y là
Câu 3:
$\frac{7}{8}$ của 2296 là
Câu 4:
Tìm y biết:
435 + 24 : y = 500 – 65 + 24 : 3
y =
Câu 5:
Biết tổng của hai số là 64, nếu ta gấp số hạng thứ nhất lên 6 lần, gấp số hạng thứ hai lên 4 lần thì tổng mới là 356. Tìm số lớn.
Trả lời:
Số lớn là .
Câu 6:
Tìm số có 4 chữ số $\overline{1c20}$ lớn nhất chia hết cho cả 2 ; 3 và 5.
Trả lời:
Số đó là
Câu 7:
Tính tổng 50 số chẵn bắt đầu từ số 1970.
Trả lời: Tổng các số đó bằng .
Câu 8:
Trong một phép chia có dư, số bị chia là 767; thương bằng 15 và số dư là số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó. Tìm số chia.
Trả lời: Số chia là .
Câu 9:
Chia số A cho 48 thì dư 39. Chia số A cho 24 thì được thương là 81 và còn dư.
Vậy số A = .
Câu 10:
Tính tổng 45 số lẻ bắt đầu từ số 1981.
Trả lời: Tổng các số đó bằng .

VÒNG 16 LẦN 1

BÀI THI SỐ 1

Chọn đáp án đúng:

Câu 1:

Mẹ hơn con 30 tuổi. Nếu cộng thêm vào tuổi mẹ số tuổi của con thì được một số bằng $\frac{5}{4}$ số tuổi mẹ. Tính tuổi mẹ và con.

- Mẹ 40 tuổi, con 10 tuổi
- Mẹ 35 tuổi, con 5 tuổi
- Mẹ 40 tuổi, con 8 tuổi
- Mẹ 36 tuổi, con 9 tuổi

Hãy điền số thích hợp vào chỗ .... nhé !

Câu 2:

Một chiếc thuyền chở 36 thùng hàng.Mỗi thùng hàng nặng $\frac{5}{9}$ tạ.
Hỏi chiếc thuyền đó chở bao nhiêu tấn hàng ?
Trả lời:

Thuyền đó chở _____ tấn hàng.

Câu 3:

362 x 35 + 65 x 362 = _____

Câu 4:

Hình chữ nhật có chiều dài $\frac{4}{5}$ dm, chiều rộng $\frac{1}{5}$ dm. Chu vi hình chữ nhật là _____ dm.

Câu 5:
Một hình chữ nhật có chu vi bằng 3 lần chiều dài. Biết chiều rộng bằng 20m. Tính chiều dài hình chữ nhật.
Trả lời:

Chiều dài hình chữ nhật là _____ m.

Câu 6:

Nếu $\frac{5}{6}$ của **q** kg là 105kg thì **q** là _____.

Câu 7:
Trong một phép chia có dư, số bị chia là 2105; thương bằng 25 và số dư là số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó. Tìm số chia.

Trả lời: Số chia là _____.

Câu 8:
Tính tổng 45 số lẻ bắt đầu từ số 1981.

Trả lời: Tổng các số đó bằng _____.

Câu 9:
Tính tổng:
T = 2 + 5 + 8 + 11 + 14 + … (tổng có 100 số hạng)

Trả lời: T = ☐

Câu 10:
Khi đặt tính thực hiện phép nhân số tự nhiên A với 82, bạn An đã sơ ý đặt các tính riêng thẳng cột như phép cộng số tự nhiên nên tìm được tích sai bằng 2080. Em hãy tính tích đúng.

Trả lời: Tích đúng bằng ☐.

VÒNG 16 LẦN THI THỨ 2

BÀI THI SỐ 1

Hãy điền số thích hợp vào chỗ .... nhé !

Câu 1:

Một mảnh bìa hình chữ nhật có chiều rộng bằng 24cm.Chiều rộng bằng $\frac{1}{4}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh bìa.
Trả lời:

Diện tích mảnh bìa là ☐ cm^2.

Câu 2:

27 x 5 + 81 : 9 – 5 = ☐

Câu 3:

639 x 41 + 639 x 59 = ☐

Câu 4:

Để $\overline{136a}$ là số nhỏ nhất có 4 chữ số chia hết cho cả 2 và 3 thì a là ☐

Câu 5:
Biết tổng của hai số là 64, nếu ta gấp số hạng thứ nhất lên 6 lần, gấp số hạng thứ hai lên 4 lần thì tổng mới là 356. Tìm số lớn.
Trả lời:

Số lớn là ☐.

Câu 6:

Nếu $\frac{3}{4}$ của **t** là 186 thì **t** là ☐

Câu 7:
Trong một phép chia có dư, số bị chia là 2105; thương bằng 25 và số dư là số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó. Tìm số chia.

Trả lời: Số chia là ☐.

Câu 8:
Tổng của 2 số tự nhiên bằng 2013. Tìm số lớn, biết giữa 2 số đó có tất cả 9 số chẵn.

Trả lời: Số lớn là ☐.

Câu 9:
Khi đặt tính thực hiện phép nhân số tự nhiên A với 82, bạn An đã sơ ý đặt các tính riêng thẳng cột như phép cộng số tự nhiên nên tìm được tích sai bằng 2080. Em hãy tính tích đúng.

Trả lời: Tích đúng bằng ..... .

Câu 10:
Tính tổng 45 số lẻ bắt đầu từ số 1981.

Trả lời: Tổng các số đó bằng ..... .

VÒNG 16 THI LẦN 3

BÀI THI SỐ 1

Hãy điền số thích hợp vào chỗ .... nhé !

Câu 1:

1250 x 51 + 49 x 1250 = ...

Câu 2:

Tìm y biết : (y – 2013) : 5 = 830

Trả lời:

Giá trị của y là .....

Câu 3:

Một hình chữ nhật có chu vi bằng 180m. Chiều dài hơn chiều rộng 18m . Tính diện tích hình chữ nhật.

Trả lời:

Diện tích hình chữ nhật là ..... m^2.

Câu 4:

Nếu $\frac{3}{4}$ của **t** là 186 thì **t** là .....

Câu 5:

Tìm y biết:

435 + 24 : y = 500 – 65 + 24 : 3

y = ...

Câu 6:

An có một túi bi gồm 135 viên. An cho Bình $\frac{2}{5}$ số bi của mình. Sau đó An cho Chi $\frac{1}{3}$ số bi còn lại. Hỏi An còn lại bao nhiêu viên bi?

Trả lời:

An còn lại ..... viên bi.

Câu 7:

Trong một phép chia có dư, số bị chia là 2105; thương bằng 25 và số dư là số dư lớn nhất có thể có của phép chia đó. Tìm số chia.

Trả lời: Số chia là ..... .

Câu 8:

Trong một phép chia có dư, số bị chia là 767; thương bằng 15 và số dư là số dư lớn nhất có thể có

của phép chia đó. Tìm số chia.

Trả lời: Số chia là .

Câu 9:

Tổng của 2 số tự nhiên bằng 2013. Tìm số lớn, biết giữa 2 số đó có tất cả 9 số chẵn.

Trả lời: Số lớn là .

Câu 10:

Khi đặt tính thực hiện phép nhân số tự nhiên A với 82, bạn An đã sơ ý đặt các tính riêng thẳng cột như phép cộng số tự nhiên nên tìm được tích sai bằng 2080. Em hãy tính tích đúng.

Trả lời: Tích đúng bằng .

VÒNG 17

BÀI THI SỐ 3

Hãy điền số thích hợp vào chỗ .... nhé !

Câu 1:

Số tự nhiên nhỏ nhất có 4 chữ số khác nhau, chia hết cho cả 2 ; 3 ; 5 và 9

là số

Câu 2:

Trung bình cộng của 2 số lớn hơn số bé 19 đơn vị.

Vậy số lớn lớn hơn số bé đơn vị.

Câu 3:

Tìm tích của hai số tự nhiên, biết nếu giảm thừa số thứ nhất đi 6 đơn vị thì tích giảm đi 486 đơn vị, còn nếu tăng thừa số thứ hai thêm 4 đơn vị thì tích tăng thêm 424 đơn vị.

Trả lời: Tích hai số đó bằng .

Câu 4:

Cho một hình chữ nhật có diện tích bằng 360cm^2 . Tính diện tích hình chữ nhật có số đo chiều dài và chiều rộng tương ứng bằng $\frac{3}{2}$số đó chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật đã cho.

Trả lời: Diện tích hình chữ nhật đó là cm^2.

Câu 5:

Tìm một số tự nhiên biết, nếu xóa chữ số 0 hàng đơn vị của nó đi ta được số mới kém số phải tìm 1818 đơn vi.

Trả lời: Số đó phải tìm là

Câu 6:

Tính diện tích một hình vuông biết, nếu tăng độ dài cạnh hình vuông thêm 4cm thì diện tích hình vuông tăng thêm 664cm^2.

Trả lời: Diện tích hình vuông đó là cm^2.

Câu 7:

Cho dãy số 1 ; 2; 3 ; 4 ; 5 ; 6 … 2012 ; 2013

Hỏi trong dãy số đó có tất cả bao nhiêu chữ số 2?

Trả lời: Trong dãy đó có tất cả chữ số 2.

Câu 8:

Cho hai số có tổng bằng 286, biết $\frac{2}{5}$số thứ thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số thứ hai. Tìm số thứ nhất.

Trả lời:

Số thứ nhất là [ ].

Câu 9:

Hiện nay tổng số tuổi của Ngọc và Bố là 52 tuổi. Biết 4 năm nữa tuổi Bố gấp 3 lần tuổi Ngọc. Tính tuổi bố Ngọc hiện nay.

Trả lời: Tuổi bố Ngọc hiện nay là [ ] tuổi.

Câu 10:

Tính tổng các số có 4 chữ số khác nhau viết được từ các chữ số 0 ; 1; 4; 5.

Trả lời: Tổng các số đó bằng [ ].

VÒNG 19 LẦN THI THỨ I

BÀI THI SỐ 3

Hãy điền số thích hợp vào chỗ .... nhé !

Câu 1:

Số lớn nhất có các chữ số khác nhau mà tích các chữ số của số đó bằng 120 là số [358].

Câu 2:

Tìm số có 4 chữ số $\overline{a02b}$ biết số đó chia hết cho cả 2; 5 và 9.

Trả lời: Số đó là [7020].

Câu 3:

Tổng của hai số bằng 5 lần số bé. Hiệu của hai số đó bằng 1983. Tìm số lớn.

Trả lời: Số lớn là [ ].

Câu 4:

Hãy cho biết có tất cả bao nhiêu phân số bé hơn 1 mà tổng của tử số và mẫu số của mỗi phân số đó bằng 2012.

Trả lời: Có tất cả [2011] phân số thỏa mãn đề bài.

Câu 5:

Hiệu của hai số bằng 2 lần số bé. Tổng của hai số đó là số lớn nhất có 4 chữ số khác nhau. Tìm số lớn.

Trả lời: Số lớn là [7407].

Câu 6:

Trong tất cả các hình vuông, hình chữ nhật có diện tích bằng 144cm^2. Thì hình có chu vi bé nhất có chu vi bằng [48] cm.

Câu 7:

Trong tất cả các hình vuông, hình chữ nhật có chu vi bằng 64cm. Thì hình có diện tích lớn nhất, có diện tích bằng [256] cm^2.

Câu 8:

Hiện nay tổng số tuổi của hai anh em là 30 tuổi. Tính tuổi em hiện nay, biết khi tuổi anh bằng tuổi em hiện nay thì hồi đó tuổi anh gấp đôi tuổi em.

Trả lời: Tuổi em hiện nay là [12] tuổi.

Câu 9:

Tính diện tích một hình vuông biết, nếu tăng cạnh hình vuông đó thêm 5cm thì diện tích tăng

thêm 335cm^2.

Trả lời: Diện tích hình vuông đó là 961 cm^2.

Câu 10:

Tổng 3 số bằng 364 biết, nếu nhân số thứ nhất với 2 ; số thứ hai với 3 và số thứ ba với 4 ta được ba kết quả bằng nhau. Tìm số thứ nhất.

Trả lời: Số thứ nhất là .